

N XƯƠNG BỘT

BIỂU THEO DỜI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày ..8...tháng..4...năm 2026.. Ca: C.1.D.1.A

Trang 1/2

TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Kết quả	pH	NH ₄ ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m ³ /h)	Lưu lượng ra (m ³ /h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
	6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
trung bình theo ca	6,4	0,84	794	841	56,35	24,7	25,4	0,13	30,6	18,6	1,98	Thủy Hoàng Thuận	
trị trung bình đến thời có sự cố 1													
trị trung bình đến thời có sự cố 2													
trị trung bình theo ca	6,4	0,82	856	846	57,2	24,5	25,2	0,14	31,0	18,9	1,88	Thủy Hoàng Thuận	
trị trung bình đến thời có sự cố 1													
trị trung bình đến thời có sự cố 2													
trị trung bình theo ca	6,4	0,92	852	849	57,8	24,2	25	0,14	31,4	19,1	1,80	Thủy Hoàng Thuận	
trị trung bình đến thời có sự cố 1													
trị trung bình đến thời có sự cố 2													
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2												Thủy Hoàng Thuận	
Giá trị trung bình ngày: A	6,4	0,93	856	851	58,0	24,2	25,1	0,14	31,4	19,2	1,79	Thủy Hoàng Thuận	